

Giảm tỷ trọng

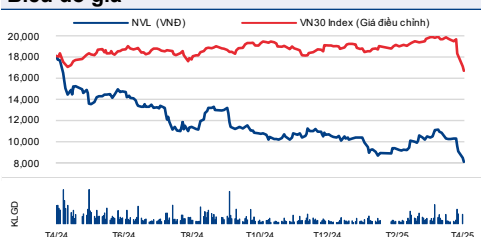
Giá mục tiêu: VNĐ8,900

Tiềm năng tăng/giảm: 9.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (9/4/2025)	8,100
Mã Bloomberg	NVL VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	8,100-17,750
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	8,285
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	15,796
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	605
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,950
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	956
Slg CP NN được mua (tr.đv)	878
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	3.97%
Tỷ lệ freefloat	68.2%
Cổ đông lớn	Chủ tịch (17.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	9,073	5,366	7,499
EBITDA đc (tỷ đồng)	(2,193)	(818)	(621)
LNTT (tỷ đồng)	(2,530)	(1,021)	(865)
LNT ĐC (tỷ đồng)	(6,412)	(1,021)	(865)
FCF (tỷ đồng)	(5,943)	(2,542)	150
EPS ĐC (đồng)	(3,084)	(491)	(416)
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	19,423	18,899	18,456
T.trưởng EBITDA (%)	(174)	62.7	24.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	(1,159)	84.1	15.3
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(24.2)	(15.2)	(8.28)
Tỷ suất LNTT (%)	(27.9)	(19.0)	(11.5)
Tỷ suất LNT ĐC (%)	(70.7)	(19.0)	(11.5)
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	200	208	207
ROAE (%)	(16.9)	(2.73)	(2.38)
ROACE (%)	(1.30)	(0.36)	(0.20)
EV/doanh thu (lần)	8.01	14.0	10.0
EV/EBITDA ĐC (lần)	(33.2)	(92.0)	(121)
P/E ĐC (lần)	N/a	N/a	N/a
P/B (lần)	0.42	0.43	0.44
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

NVL là nhà phát triển khu dân cư phân khúc trung cấp đến cao cấp uy tín tại TP.HCM. Công ty cũng mở rộng sang phát triển các thành phố vệ tinh & BDS nghỉ dưỡng

Chuyên viên phân tích

Đoàn Bảo Anh Tuấn

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
tuan.dba@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Tài liệu ĐHCĐ: Dự kiến lỗ cho năm 2025

- NVL dự kiến tổ chức ĐHCĐ cho năm 2025 vào ngày 24/4/2025. Cuộc họp và thủ tục biểu quyết sẽ diễn ra tại Clubhouse - NovaWorld Phan Thiết Golf Club, tỉnh Bình Thuận.
- Công ty đã điều chỉnh giảm mạnh kế hoạch HĐKD đã công bố trước đó và hiện dự kiến lỗ nhẹ trong năm 2025 (dao động từ 12 tỷ đồng đến 688 tỷ đồng). Kèm theo đó là các nội dung quan trọng như: kế hoạch phát hành riêng lẻ cổ phiếu mới, tái cấu trúc trái phiếu quốc tế, thay đổi về ban điều hành và đơn vị kiểm toán, v.v.
- HSC tiếp tục ghi nhận áp lực pháp lý và tài chính gia tăng đối với NVL. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo.

Sự kiện: Công bố tài liệu và ngày họp ĐHCĐ

NVL dự kiến tổ chức ĐHCĐ cho năm 2025 vào ngày 24/4/2025. Cuộc họp và thủ tục biểu quyết sẽ diễn ra tại Clubhouse - NovaWorld Phan Thiết Golf Club, tỉnh Bình Thuận. Các nội dung chính từ tài liệu ĐHCĐ bao gồm:

Kế hoạch HĐKD năm 2025 – dự báo lỗ thuần

Trong tài liệu ĐHCĐ vừa công bố, NVL đưa ra hai kịch bản kế hoạch cho năm 2025, cả hai đều điều chỉnh giảm mạnh so với các mục tiêu được công bố trước đó tại buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích ngày 27/2, và đều ghi nhận lỗ thuần trong dự báo KQKD.

Kế hoạch trước đó: doanh thu đạt 21 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận thuần đạt 1,4 nghìn tỷ đồng.

Tài liệu ĐHCĐ: 2 kịch bản mới được công bố.

- Kịch bản 1:** Doanh thu 13,4 nghìn tỷ đồng và lỗ nhẹ 12 tỷ đồng.
- Kịch bản 2:** Doanh thu 10,4 tỷ đồng nhưng lỗ lớn hơn ở mức 688 tỷ đồng.

Tính bình quân giữa hai kịch bản, cho năm 2025, doanh thu của NVL dự báo đạt 11,9 nghìn tỷ (tăng trưởng 31,5%) trong khi tiếp tục chịu lỗ 350 tỷ (cải thiện 94,6% so với năm trước)

Hiện tại, Công ty không cung cấp thêm chi tiết nào để lý giải cho việc điều chỉnh giảm đáng kể kế hoạch chỉ trong vòng một tháng. Về tiến độ bàn giao dự án, NVL đã công bố danh sách các dự án dự kiến, bao gồm nhưng không giới hạn ở Aqua City, NovaWorld Hồ Tràm, NovaWorld Phan Thiết, Sunrise Riverside và Palm City. Dự án Park Avenue đã không còn được nhắc đến như trong các kế hoạch trước đó.

Về doanh số bán nhà, như đã đề cập trong báo cáo doanh nghiệp trước đây [Duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng do vẫn còn nhiều thách thức](#), chúng tôi dự báo:

- Năm 2025:** Doanh số bán nhà đạt 7,7 nghìn tỷ đồng, chủ yếu được hỗ trợ từ NovaWorld Hồ Tràm và các căn hộ có sẵn tại Aqua City.
- Năm 2026 và 2027:** Doanh số bán nhà đạt lần lượt 15 nghìn tỷ đồng và 51 nghìn tỷ đồng. Đóng góp chính đến từ NovaWorld Hồ Tràm, Aqua City, Victoria Village và Palm City.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của NVL và dự báo của HSC,

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025 (bình quân KH 1&2)	Tăng trưởng	Dự báo của HSC	Chênh lệch (HSC và kế hoạch)
Doanh thu	9,073	11,932	31.5%	5,366	45.0%
Lợi nhuận thuần	(6,454)	(350)	94.6%	(1,021)	291.7%

Nguồn: NVL, HSC

Do đó, HSC nhận thấy có sự điều chỉnh tương đối phù hợp trong các dự báo của công ty so với của chúng tôi trước đó về cơ cấu đóng góp dự án của NVL. Tuy nhiên, vẫn còn chênh lệch đáng kể giữa đánh giá của chúng tôi và đánh giá của NVL về tốc độ bán hàng và ghi nhận doanh thu từ các dự án.

Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng rằng sự phục hồi rõ nét của thị trường BĐS hiện vẫn chủ yếu tập trung ở các thành phố cấp 1, và chưa lan rộng sang các khu vực cấp 2 và 3, nơi phần lớn các dự án của NVL đang triển khai. Đáng chú ý, 2 trong 3 dự án lớn nhất của công ty – Hồ Tràm và Phan Thiết – thuộc phân khúc BĐS nghỉ dưỡng, thường là phân khúc phục hồi sau cùng.

Bình quân, dự báo doanh thu của chúng tôi thấp hơn 45% so với kế hoạch của Công ty, trong khi dự báo lỗ thuần cao hơn gấp 2,9 lần.

Các nội dung khác:

- **Tái cơ cấu trái phiếu quốc tế:** Liên quan đến khoản trái phiếu quốc tế trị giá 320 triệu USD mà Công ty chậm thanh toán trong Q1/2025, NVL đề xuất điều chỉnh và tái lập các điều khoản và điều kiện, trong đó tóm lược như sau:
 - (1) Giá trị gốc mà công ty phải trả sẽ bằng giá trị hiện tại cộng với phần lãi đến hạn trong đầu năm 2025. Bất kỳ khoản chiết khấu đặc biệt nào được thỏa thuận với trái chủ sẽ được trừ ra khỏi khoản nợ gốc.
 - (2) Phần lãi chưa thanh toán sẽ được cộng dồn lãi suất (gộp lãi) cho đến đầu năm 2025, và có thể bao gồm cả phần lãi gần đến hạn chưa được cộng vào khoản nợ gốc.
 - (3) Đáng chú ý, nếu trong vòng 18 tháng tới, nếu Công ty thay đổi điều khoản của các khoản nợ tương tự, thì trái chủ hiện tại có thể được hưởng lãi suất tốt hơn.
 - (4) Ngoài ra, nếu công ty phát hành cổ phiếu mới và sử dụng một phần nguồn thu để thanh toán nợ nước ngoài khác thì trái chủ hiện tại cũng sẽ được phân bổ hợp lý trong khoản thanh toán đó.
- **Kế hoạch phát hành riêng lẻ:** NVL sẽ thay thế phương án phát hành quyền mua cổ phiếu trước đó bằng kế hoạch phát hành riêng lẻ 350 triệu cổ phiếu (tương đương khoảng 18% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) với giá phát hành 10.000đ/cp, dự kiến thu về 3,5 nghìn tỷ đồng để phục vụ trả nợ và hoạt động kinh doanh. Hiện tại, chưa có thông tin cụ thể về danh sách các nhà đầu tư chuyên nghiệp tham gia đợt phát hành này.
- **Thay đổi đơn vị kiểm toán** (trước đó là PwC): Nhiều khả năng NVL sẽ lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học AISC Moore – đơn vị đã thực hiện soát xét BCTC Q4/2024 và kiểm toán BCTC cả năm 2024 của Công ty.
- **Thay đổi nhân sự cấp cao:**
 - (1) Ông Ng Teck Yow: chuyển từ thành viên HĐQT sang Ủy ban Kiểm toán.
 - (2) Bà Nguyễn Mỹ Hạnh: từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT độc lập vì lý do cá nhân.
- **Không chi trả cổ tức cho năm 2024.**

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

HSC cho rằng NVL vẫn đang đối mặt với những trở ngại lớn về tài chính và pháp lý, vốn đang trầm trọng hơn do sự phụ thuộc ngày càng tăng vào hỗ trợ từ phía Chính phủ cũng như sự linh hoạt từ các chủ nợ – đặc biệt là trong hai năm tới. Về tổng thể, chúng tôi cho rằng cần duy trì góc nhìn thận trọng đối với cổ phiếu này.

Giá cổ phiếu NVL đã giảm 11% trong 1 tháng qua và giảm 17% từ đầu năm đến nay, chủ yếu do áp lực điều chỉnh mạnh từ thị trường trong bối cảnh triển

vọng tiêu cực xoay quanh khả năng áp thuế đối ứng. NVL đang giao dịch với mức chiết khấu 42,7% so với ước tính RNAV, nhỏ hơn bình quân 3 năm ở mức là 32%.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	4,757	9,073	5,366	7,499	25,338
Lợi nhuận gộp	1,322	109	1,403	1,885	6,494
Chi phí BH&QL	(1,782)	(1,970)	(1,890)	(2,175)	(3,420)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(460)	(1,861)	(486)	(289)	3,074
Lãi vay thuần	1,884	1,231	(535)	(576)	(453)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(152)	(6.11)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	726	(1,894)	0	0	0
LN TT	1,999	(2,530)	(1,021)	(865)	2,621
Chi phí thuế TNDN	(1,513)	(1,821)	0	0	(524)
Lợi ích cổ đông thiểu số	120	(2,060)	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	606	(6,412)	(1,021)	(865)	2,097
Lợi nhuận thuần ĐC	606	(6,412)	(1,021)	(865)	2,097
EBITDA ĐC	(799)	(2,193)	(818)	(621)	2,742
EPS (đồng)	311	(3,288)	(524)	(444)	1,075
EPS ĐC (đồng)	291	(3,084)	(491)	(416)	1,009
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,950	1,950	1,950	1,950	1,950
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,950	1,950	1,950	1,950	1,950
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,079	2,079	2,079	2,079	2,079

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	3,413	4,608	3,760	2,470	5,011
Đầu tư ngắn hạn	43.5	31.2	31.2	31.2	31.2
Phải thu khách hàng	47,011	54,818	50,595	45,764	44,294
Hàng tồn kho	138,935	146,611	159,141	165,984	167,179
Các tài sản ngắn hạn khác	1,752	1,764	1,940	2,134	2,347
Tổng tài sản ngắn hạn	191,155	207,831	215,468	216,383	218,863
TSCĐ hữu hình	2,332	1,876	1,782	1,689	1,596
TSCĐ vô hình	69.8	62.0	58.1	54.2	50.3
Bất động sản đầu tư	5,543	5,737	5,912	6,095	6,293
Đầu tư dài hạn	305	302	302	302	302
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,423	1,411	1,411	1,411	1,411
Tài sản dài hạn khác	40,659	20,961	23,183	28,511	30,734
Tổng tài sản dài hạn	50,332	30,350	32,650	38,064	40,387
Tổng cộng tài sản	241,486	238,181	248,117	254,447	259,250
Nợ ngắn hạn	30,937	36,946	40,251	44,059	44,059
Phải trả người bán	9,877	8,509	9,193	8,408	8,361
Nợ ngắn hạn khác	26,266	33,064	33,505	30,158	26,453
Tổng nợ ngắn hạn	87,283	105,346	107,885	105,067	99,070
Nợ dài hạn	26,775	24,586	22,976	17,728	19,779
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	13,708	14,614	13,883	13,189	10,551
Nợ dài hạn khác	68,157	45,649	56,408	72,363	81,652
Tổng nợ dài hạn	108,639	84,849	93,268	103,280	111,983
Tổng nợ phải trả	196,184	190,473	201,431	208,625	211,331
Vốn chủ sở hữu	38,047	37,877	36,856	35,991	38,088
Lợi ích cổ đông thiểu số	7,256	9,831	9,831	9,831	9,831
Tổng vốn chủ sở hữu	45,303	47,708	46,687	45,821	47,918
Tổng nợ phải trả và VCSH	241,486	238,181	248,117	254,447	259,250
BVPS (đ)	19,510	19,423	18,899	18,456	19,531
Nợ thuần/(tiền mặt)	54,300	56,925	59,467	59,317	58,827

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(460)	(1,861)	(486)	(289)	3,074
Khấu hao	339	332	332	332	332
Lãi vay thuần	1,884	1,231	(535)	(576)	(453)
Thuế TNDN đã nộp	(416)	(569)	0	0	(524)
Thay đổi vốn lưu động	(6,096)	(3,150)	2,352	5,013	2,274
Khác	3,776	1,639	2,967	2,975	3,042
LCT thuần từ HKKD	(7,626)	(5,938)	(2,132)	568	923
Đầu tư TS dài hạn	(12.8)	(5.67)	(410)	(418)	(432)
Góp vốn & đầu tư	0	(3.70)	0	0	0
Thanh lý	8,279	2,901	0	0	0
Khác	(1,118)	1,318	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	7,149	4,210	(410)	(418)	(432)
Cổ tức trả cho CSH	(0.03)	(0.03)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(4,710)	2,923	1,695	(1,441)	2,051
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(4,710)	2,923	1,695	(1,441)	2,051
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,600	3,413	4,608	3,760	2,470
LCT thuần trong kỳ	(5,188)	1,195	(847)	(1,291)	2,542
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	3,413	4,608	3,760	2,470	5,011
Dòng tiền tự do	(7,639)	(5,943)	(2,542)	150	491

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	27.8	1.20	26.2	25.1	25.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(16.8)	(24.2)	(15.2)	(8.28)	10.8
Tỷ suất LNT (%)	12.7	(70.7)	(19.0)	(11.5)	8.28
Thuế TNDN hiện hành (%)	75.7	(72.0)	0	0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(57.3)	90.7	(40.9)	39.7	238
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(151)	(174)	62.7	24.1	541
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(72.0)	(1,159)	84.1	15.3	342
Tăng trưởng EPS (%)	(72.0)	(1,159)	84.1	15.3	342
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(72.0)	(1,159)	84.1	15.3	342
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	1.60	(16.9)	(2.73)	(2.38)	5.66
ROACE (%)	(0.27)	(1.30)	(0.36)	(0.20)	1.99
Vòng quay tài sản (lần)	0.02	0.04	0.02	0.03	0.10
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	16.6	3.19	4.39	(1.96)	0.30
Số ngày tồn kho	14,764	5,970	14,657	10,791	3,238
Số ngày phải thu	4,996	2,232	4,660	2,975	858
Số ngày phải trả	1,050	346	847	547	162
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	193	200	208	207	191
Nợ/tài sản (%)	31.8	33.8	32.3	30.3	29.9
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	(0.91)	(0.50)	6.79
Nợ/EBITDA (lần)	(96.1)	(36.7)	(98.1)	(124)	28.3
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.19	1.97	2.00	2.06	2.21
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	14.7	8.01	14.0	10.0	2.95
EV/EBITDA ĐC (lần)	(87.7)	(33.2)	(92.0)	(121)	27.2
P/E (lần)	26.1	N/a	N/a	N/a	7.53
P/E ĐC (lần)	27.8	N/a	N/a	N/a	8.03
P/B (lần)	0.42	0.42	0.43	0.44	0.41
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn